

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST  
Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thế Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

Nơi công tác: Nguyên Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Chu Văn An

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Nhựt Giang là Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm kín theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm (Phòng xử trực tuyến - Tòa án nhân dân huyện Phú Tân) và điểm cầu thành phần (Phòng xử trực tuyến tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện P) vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

**Hồ Minh T**, sinh ngày 29/10/2003 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H; trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Mai Hữu C, sinh năm 1985 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1989; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học hết lớp 05 nghỉ, làm thuê. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo

T bị tạm giam từ ngày 20/7/2022 cho đến nay, tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông Hà Quang V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A, có mặt;

2. Bà Nguyễn Ngọc Trung T1 – Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh A, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Nhu L, sinh ngày 16/02/2006 nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Trúc L1, sinh năm 1972 nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Chị Hồ Thị Diễm M, sinh năm 2005 nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt;

2. Bà Hồ Thị D, sinh năm 1989 nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Trúc L1, sinh năm 1972 vắng mặt;

2. Anh Huỳnh Huy T2, sinh năm 2005 vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1989 vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Minh T4, sinh năm 2002 vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 vắng mặt;

6. Chị Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm 1996 vắng mặt;

7. Bà Trương Thị Kim C1, sinh năm 1959, có mặt;

8. Bà Hồ Thị D, sinh năm 1989, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, sau khi uống rượu, Hồ Minh T về nhà sử dụng mạng xã hội (ứng dụng M1) nhắn tin với bạn gái. Tuy nhiên, do đường truyền bằng Wifi yếu nên T nhắn tin cho Nguyễn Thị Nhu L, sinh ngày 16/02/2006,

ngụ ấp B, xã B, nhờ cho sang nhà để được sử dụng wifi. L đồng ý (nhà L đối diện nhà của T). Tại đây, T lên giường ở gian nhà trước vừa sạc điện thoại vừa nhắn tin, gọi điện bằng ứng dụng Messenger. Sau đó, L đi vào gian nhà bếp nấu mì, đem ra gian nhà trước ngồi ăn, còn T sau khi đi vệ sinh cũng trở lại gian nhà trước ngồi nhắn tin nói chuyện với bạn gái. Sau khi ăn mì xong, L trở lại gian nhà bếp ngồi trang điểm. Lúc này, T cũng đi vệ sinh và thấy L đang ngồi trang điểm nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với L. Đi vệ sinh xong, T đi vào căn phòng ngủ (ở gian nhà giữa) để nấp đợi L đi ngang để thực hiện hành vi. Khi L vừa đi ngang phòng ngủ, T từ bên trong bước ra, một tay bịt miệng L, một tay ôm ngang ngực L kéo vào bên trong phòng ngủ. L vùng vẫy nên cả hai ngã xuống sàn, trước cửa phòng. L tri hô. Lúc này, T tiếp tục dùng tay bịt miệng, bóp cổ không cho L kêu cứu. Nghe tiếng kêu la của L, chị Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm 1996 đang ở nhà (cặp vách nhà L) nên lên tiếng hỏi, đồng thời mở cửa để sang nhà của L. Sợ bị phát hiện, T bỏ chạy trốn. Ngày 20/7/2022, T đến Công an xã B Đông đầu thú.

Kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 20/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận: Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 06 giờ, 09 giờ; Màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00%.

Tuy giấy khai sinh của L là trễ hạn (đăng ký khai sinh vào ngày 11/8/2011) nhưng căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị Trúc L1 và giấy khai sinh của Huỳnh Thị Cẩm T5, việc L sinh vào ngày 16/02/2022 là có căn cứ.

\* Lời khai của bị hại Nguyễn Thị Nhu L trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Qua vụ việc trên, L không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại; tự nguyện làm đơn xin bãi nại đối với T.

\* Lời khai của người đại diện cho bị hại là Nguyễn Thị Trúc L1 trình bày: Trúc Ly là mẹ ruột của Nhu L. L1 khẳng định L được sinh ra vào ngày 16/02/2006 nhằm ngày 19/01/2006 âm lịch. Mặt khác, trước đó 06 ngày, kể từ ngày L1 sinh L, em ruột của L1 là Nguyễn Thị Bích P có sinh 01 người con gái đặt tên là Huỳnh Thị Cẩm T5.

\* Lời khai của người làm chứng Huỳnh Huy T2 trình bày: T2 và L là bạn học cùng trường. Cả hai quen và yêu nhau từ tháng 5/2022. Vào khoảng giữa tháng

5/2022 đến ngày 18/6/2022, T2 và L đã 02 lần quan hệ tình dục với nhau tại nhà của T2.

\* Lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi liên quan Nguyễn Minh T3, Nguyễn Minh T4, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ D1, Trương Thị Kim C1, Hồ Thị Diễm M, Hồ Thị D trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

\* Quá trình điều tra, Hồ Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

\* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thu giữ của L, gồm: 01 áo nữ, vải màu xanh, tay dài, có viền màu trắng; 01 quần dài, vải màu xanh; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO F7, màu xanh kèm thẻ sim số 0588.110.201. Thu giữ của T, gồm: 01 áo thun nam, ngắn tay, màu xám; 01 quần Jean lửng nam, màu xám đen; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone XS, màu trắng kèm thẻ sim số 0354.434.575. Thu giữ của Hồ Thị Diễm M 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu VIVO, màu xanh kèm thẻ sim số 0392.244.717 .

\* Phân trách nhiệm dân sự

Bị hại và người đại diện của bị hại Nguyễn Thị Nhu L và Nguyễn Thị Trúc L1 không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-PT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm khoản 4 Điều 141, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Minh T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/7/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện bị hại nhận bồi thường của gia đình bị cáo 1.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại Nguyễn Thị Nhu L 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh có gắn thẻ sim số 0588.110.20; trả lại bị cáo Hồ Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng có gắn thẻ sim số 0354.434.575; trả lại Hồ Thị Diễm My 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh có gắn thẻ sim số 0392.244.717. Tịch thu tiêu hủy 01 áo nữ màu xanh có viền màu trắng và 01 quần dài màu xanh của Nguyễn Thị Nhu L; 01 áo thun nam màu xám và 01 quần Jean màu xám đen của Hồ Minh T.

*Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Ngọc Trung T1 phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo T về Tội Hiếp dâm theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo tự thú; bị cáo phạm tội nhưng không gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; đại diện bị hại có đơn bãi nại và giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội chưa đạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 141, điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 để xử phạt bị cáo T một bản án có tình, có lý.

*Người bào chữa cho bị cáo ông Hà Quang V phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo T. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; đại diện bị hại có đơn bãi nại và giảm hình phạt cho bị cáo đầu thú; bị cáo phạm tội chưa đạt nên đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 141, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù.

*Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, đại diện bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, các đương sự và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

### [2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án như biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể ngày 16/7/2022 và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, Kết luận Giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 433/22/TDTE ngày 20/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh A.

Theo các chứng cứ vừa nêu trên, có cơ sở kết luận: Hồ Minh T đã có hành vi dùng vũ lực nhằm quan hệ tình dục trái với ý muốn của Nguyễn Thị Nhu L sinh ngày 16/02/2006 là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nhưng chưa đạt. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo T về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, mức độ nguy hiểm, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Thời điểm phạm tội, bị cáo T là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo T nhận thức được hành vi dung vũ lực để giao cầu với bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo T đã dùng tay ôm ngang ngực bị hại, đè bị hại xuống sàn nhà, dùng tay bịt miệng bị hại nhưng bị hại chống cự, vùng vẫy, la lên, khi nghe tiếng mở cửa nhà chị D1 (cặp vách nhà bị hại), bị cáo sợ bị phát hiện nên đã bỏ chạy. Như vậy, bị cáo T chưa thực hiện được hành vi giao cầu là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nhân phẩm, danh dự của bị hại, gây bức xúc, lo lắng cho gia đình của bị hại và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, việc bị cáo T xâm hại tình dục với bị hại cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét bị cáo phạm tội chưa đạt với mức hình phạt không quá  $\frac{3}{4}$  hình phạt tù mà điều luật quy định.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, trình độ học vấn thấp nên nhận thức có phần hạn chế; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Tân tuổi còn rất trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước để cải tạo tốt, trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Luật sư Nguyễn Ngọc Trung T1 đề nghị cho bị cáo Tân hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú, phạm tội nhưng không gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là không đúng quy định tại điểm h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo T chỉ đến cơ quan có thẩm quyền khai nhận hành vi phạm tội sau khi bị hại đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự, và T6 Hiếp dâm là

tội có cấu thành hình thức nên bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này như ý kiến tranh luận của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện bị hại đã nhận bồi thường 1.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thu giữ của L 01 áo màu xanh có viền màu trắng, 01 quần dài màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh có gắn thẻ sim số 0588.110.20; thu giữ của T 01 áo thun màu xám, 01 quần Jean màu xám đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng gắn thẻ sim số 0354.434.575; thu giữ của Hồ Thị Diễm M 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh có gắn thẻ sim số 0392.244.717. Các tài sản trên gồm 03 điện thoại di động và quần áo của L còn giá trị sử dụng và không có liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan; còn quần áo của T không còn giá trị sử dụng và T không nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 141, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Hiếp dâm”;

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/7/2022.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại bị cáo Hồ Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng có gắn sim số 0354.434.575

+ Trả lại Nguyễn Thị Nhu L 01 áo nữ màu xanh có viền màu trắng, 01 quần dài màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh có gắn sim số 0588.110.20;

+ Trả lại Hồ Thị Diễm M 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh có gắn sim số 0392.244.717.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu xám, 01 quần Jean màu xám đen của bị cáo Hồ Minh T.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hồ Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (1);
- Đương sự (4)
- Người bào chữa (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thế Văn**